

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-PT
Ngày: 08-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn G và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn G, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 01, ấp TT, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1968 và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1968; vợ tên Lê Hồng T, sinh năm 1993 (là bị cáo trong vụ án); con có 01 người, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2017 đến ngày 22/9/2017 được trả tự do, bị áp dụng Lệnh pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 71/QĐ ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Công an huyện TC (có mặt).

2. Đoàn Công N, sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp BBS, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: **Cao Đài**; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; có vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1976 (đã ly hôn), có 02 con; sống như vợ

chồng với Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1994 (không có đăng ký kết hôn); con có 01 người, sinh năm 2013; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 24/10/2016 bị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định xử phạt hành chính số 88/QĐ-XPHC của Trưởng Công an xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 04/9/2017 được trả tự do, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 71/QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2017 của Công an huyện TC (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G*: Ông Phạm Văn T, là luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn BML thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 15 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2017, Mai Đình T đứng ra tổ chức đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà và lắc tài xỉu tại địa bàn ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh để thu tiền xâu. Sòng đá gà T đứng ra làm trọng tài để hưởng 5% trên tổng số tiền cá cược của mỗi cặp gà đá, người làm cái sòng lắc tài xỉu trong khoảng thời gian 02 giờ phải trả cho T tiền xâu là 500.000 đồng. T chọn địa điểm và các dụng cụ phục vụ đánh bạc như cân đồng hồ, băng keo vải, các vật dụng dùng để lắc tài xỉu và thuê Phan Tấn H, Nguyễn Văn L, Đặng Quốc H, Phan Tuấn V làm nhiệm vụ canh đường và canh giới công an, đưa rước người đến tham gia đánh bạc, phục vụ nước uống cho người tham gia đánh bạc. T trả tiền công mỗi người một ngày từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Ngày 23/6/2017, T đứng ra tổ chức đá gà và lắc tài xỉu tại vườn cao su thuộc địa bàn tổ 19, ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Tại sòng tài xỉu: Lúc đầu do người tên M (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) làm cái bị cáo T thu tiền xâu 500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn G cùng vợ là Lê Hồng T hùn vốn với RB, Nguyễn Văn H (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) làm cái lắc tài xỉu, những người tham gia đặt tài xỉu gồm:

Mai Đình T tham gia đặt cược 07 ván mỗi ván từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.

Đoàn Công N dùng số tiền 2.000.000 đồng để đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Nguyễn Thanh H dùng số tiền 450.000 đồng để đặt cược mỗi ván 50.000 đồng.

Nguyễn Văn Đô dùng số tiền 800.000 đồng để đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Huỳnh Châu T dùng số tiền 1.800.000 đồng để đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Lê Xuân H dùng số tiền 1.000.000 đồng đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Nguyễn Thanh B dùng số tiền 2.500.000 đồng để đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Trần Minh T dùng số tiền 600.000 đồng để đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Tạ Minh H dùng số tiền 700.000 đồng để đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Lâm Văn T dùng số tiền 10.000.000 đồng để đặt cược số tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.

Trương Văn D dùng số tiền 200.000 đồng để đặt cược số tiền 50.000 đồng.

Sòng bạc diễn ra đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện TC, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, tổng số tiền thu được trên chiếu bạc là 17.420.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G, Đoàn Công N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2017 đến ngày 22/9/2017.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Công N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 04/9/2017.

Bản án còn tuyên về hình phạt tù đối với các bị cáo **Phan Tuấn V (Củ Mi)**, **Mai Đình T**; tuyên hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo: Nguyễn Văn L, Phan Tấn H, Đặng Quốc H, **Lâm Văn T**, Nguyễn Văn Đ, Tạ Minh H, Trương Văn D, Nguyễn Thanh B, Huỳnh Châu T, Lê Xuân H, Trần Minh T, **Lê Hồng T**, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo: **Nguyễn Thanh H**.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về giải tỏa lệnh kê biên sản tài sản đối với Lâm Văn T, Nguyễn Văn G và Trần Minh T; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 có đơn kháng cáo của bị cáo G với nội dung: Mức án đã xử là quá cao, xin được hưởng án treo vì mới vi phạm lần đầu, hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ...

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 có đơn kháng cáo của bị cáo N với nội dung: Hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân là lao động chính nuôi vợ và con nhỏ 4 tuổi, cha bệnh tật... xin giảm nhẹ mức án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo G, N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G, Đoàn Công N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo G phát biểu quan điểm: Hành vi và tội danh cấp sơ thẩm xét xử là phù hợp, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo G thành khẩn khai báo. Xét về tính chất, mức độ thì bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh hết sức khó khăn, con nhỏ, bị cáo là lao động chính, là tình tiết khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999. Đề nghị xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và mức án 01 năm tù là nghiêm khắc, bị cáo chấp hành tốt chính sách, địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, áp dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng chế định án treo.

Bị cáo G đồng ý lời bào chữa, không tranh luận; bị cáo N không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Hai bị cáo xin được xem xét cho hoàn cảnh và chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn G, Đoàn Công N tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ngày 23/6/2017 bị cáo G và N liên lạc cùng nhau sang huyện TC, Tây Ninh để tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà, lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền cùng với nhiều người khác, sòng bạc diễn ra đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an bắt quả tang, qua kiểm tra thu giữ tiền trên chiếu bạc là 17.420.000 đồng, tiền thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc là 94.405.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

+ Đối với bị cáo G: Bị cáo G điện thoại rủ rê bị cáo N tham gia đánh bạc do bị cáo T tổ chức tại ấp TT, xã TH, huyện TC, khi đi bị cáo G mang theo 10.000.000 đồng và yêu cầu vợ là bị cáo Lê Hồng T mang theo 30.000.000 đồng nếu thua hết tiền thì lấy số tiền trên chung chi, khi đến sòng bạc bị cáo làm cái trực tiếp lặc tài xỉu và chung chi.

+ Đối với bị cáo N: Mang theo 2.000.000 đồng, tham gia đánh mỗi ván với mức sát phạt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tham gia được 5, 6 ván. Bản thân bị cáo bị xử phạt hành chính 03 lần về hành vi đánh bạc, cụ thể: Lần thứ 01 tại Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 11/3/2016 của Công an xã TL, huyện CT xử phạt hành chính 1.500.000 đồng; lần thứ 2 tại Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 23/3/2016 của Công an xã TL, huyện CT xử phạt 2.000.000 đồng và lần thứ 3 vào ngày 24/10/2016 của Công an xã TL, huyện CT xử phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính nhưng không ăn năn cải sửa, tiếp tục tham gia đánh bạc mức độ cao hơn.

Đối với hai bị cáo, ngoài lần phạm tội ngày 23/6/2017 bị bắt quả tang, trước đó ngày 22/6/2017 cả hai cùng hùn vốn tham gia làm cái. Các bị cáo từ xã TL, huyện CT móc nối với các đối tượng đánh bạc tại huyện TC và sông bạc diễn ra trong khoảng thời gian dài, lôi kéo nhiều đối tượng từ nhiều địa phương: xã TL, huyện CT, xã MC, huyện TB, xã HT, huyện GD ... tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao, cần xử lý nghiêm các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, trình bày điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mà đây là điều kiện chấp hành án.

Từ nhận định trên xét thấy bị cáo G không đủ điều kiện áp dụng chế định án treo theo đề nghị của người bào chữa và không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo.

[3] Về án phí: Hai bị cáo G và N phải chịu án phí theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Công N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G, Đoàn Công N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn G 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian giam từ ngày 24/6/2017 đến 22/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Đoàn Công N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian giam từ ngày 06/7/2017 đến 04/9/2017.

3. Án phí: Hai bị cáo G và N mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện TC;
- Công an huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- VKSND huyện TC;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang